

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/DS-ST

Ngày: 19-9-2023

V/v: “Tranh chấp về hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Tỉnh

Bà Lê Thị Linh Phượng

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 120/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2023 về “Tranh chấp về hui” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị C, sinh năm 1950. Địa chỉ: Ấp K, xã V, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bé Ú, sinh năm 1977 và ông Trần Văn S, sinh năm 1973. Cùng HKTT: Ấp K, xã V, huyện V, tỉnh Long An. Nơi cư trú hiện tại: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Long An. (Bà Ú có mặt, ông S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị C trình bày:

Từ năm 2019 đến 2020, bà Trương Thị C có mở một số dây hui có bà Ú và ông S tham gia như sau:

Dây thứ nhất là hui vụ 5.000.000 đồng, một năm mở hui 3 lần vào tháng 02, tháng 6 và tháng 10 (ngày âm lịch). Mở hui đầu tiên ngày 06/02/2019 có 20 phần, bà Ú và ông S tham gia 02 phần, trong danh sách hui viên bà C ghi tên “Út Sơn” và bà Ú đã hót hui cả 02 phần vào ngày 06/02/2019 và ngày 06/10/2029. Đến thời điểm hiện tại bà Ú, ông S còn nợ 08 lần hui chết đến hạn (gồm các kỳ tháng 2, tháng 6, tháng 10 năm 2021; tháng 2, tháng 6, tháng 10 năm 2022 và

tháng 2, tháng 6 năm 2023) nên 02 phần hụi còn nợ bà C 80.000.000 đồng. Dây hụi này còn 6 lần mở hụi nữa mới mãn hụi.

Dây hụi thứ 2 là hụi tháng 2.000.000 đồng mở hụi ngày 10/02/2020 (ngày âm lịch), có 39 phần, bà Ú, ông S tham gia 02 phần, trong danh sách hụi viên bà C ghi tên “Út Sơn” và bà Ú đã hốt hụi cả 02 phần. Dây hụi hiện đã mãn, bà Ú, ông S còn nợ lại bà C 52.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ú thống nhất toàn bộ với lời trình bày và yêu cầu của bà C, thống nhất vợ chồng bà còn nợ bà C 02 dây hụi nói trên với tổng số tiền 132.000.000 đồng và đồng ý trả nhưng do hoàn cảnh bà đang khó khăn nên xin bà C cho trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Bà Ú trình bày việc chơi hụi chồng bà là ông S biết và bà là người trực tiếp chơi và hốt hụi để phục vụ kinh tế gia đình.

Bị đơn ông Trần Văn S vắng mặt không thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa, bà C và bà Ú thống nhất số tiền nợ hụi nhưng không thống nhất phương án trả, bà Ú xin trả dân, bà C không đồng ý cho trả dần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về hụi được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Trần Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà C và bà Ú đã thống nhất với nhau việc tham gia hai dây hụi, việc bà Ú đã hốt hết các phần hụi và thống nhất về số tiền nợ hụi bà Ú thiếu bà C là 132.000.000 đồng nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ông S có nghĩa vụ liên đới cùng bà Ú trả 132.000.000 đồng tiền hụi thấy rằng: Bà Ú và ông S là vợ chồng, bà Ú thừa nhận việc bà chơi hụi và hốt hụi của bà C ông S đều biết và mục đích bà chơi hụi để làm kinh tế phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình nên yêu cầu của bà C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn

nhân và gia đình; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biếu, phườg nên đượ Hội đòg xét xử chấp nhận.

[2.3] Về ý kiến xin trả dản của bị đon: Do bị đon đã vi phạm nghĩa vụ của hủi viêg với chủ hủi nên có trách nhiệm trả lại số tiền hủi đến hạn phải đóg. Bà C là chủ hủi không đòg ý cho bà Ú trả dản nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị xin trả dản của bà Ú.

[2.4] Về tiền lãi chậm trả: Do bà C không yêu cầu trả tiền lãi chậm thanh toán nên Hội đòg xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đon đượ chấp nhận nên bị đon phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đon. Nguyên đon bà Trương Thị C thuộc đối tượng người cao tuổi và có đon xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, Tòa án đã chấp nhận việc miễn nộp tiền tạm ứng án phí cho bà C, do đó không đề cập việc xử lý tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biếu, phườg.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị C đối với bà Nguyễn Thị Bé Ú và ông Trần Văn S.

Buộc bà Nguyễn Thị Bé Ú và ông Trần Văn S có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trương Thị C số tiền 132.000.000 đồng (một trăm ba mươi hai triệu đồng) nợ hủi.

2. Kể từ ngày có đon yêu cầu thi hành án của người đượ thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị Bé Ú và ông Trần Văn S phải liên đới chịu 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Báo cho đươg sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đươg sự vắng mặt đượ quyền

kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND,VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H . Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

Huỳnh Thị Yến Linh